

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2025 xã Đắk Mar

Căn cứ Quyết định 393/QĐ – UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Công văn số 168/SNV – CHCTN&VTLT ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Sở nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ.

Ủy ban nhân dân xã Đắk Mar xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

+ Hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên ứng dụng hiệu quả thành tựu của chuyển đổi số, xây dựng nền hành chính ngày càng chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

+ Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức và hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước, góp phần triển khai công tác cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn xã.

+ Tiếp tục xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cải cách hành chính; cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện; xây dựng, triển khai các giải pháp cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn liền với cải cách hành chính, chuyển đổi số toàn diện và góp phần cải thiện Chỉ số cải cách hành chính.

2. Yêu cầu

+ Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị; đề ra giải pháp khắc phục những hạn chế và các giải pháp nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, đảm bảo tiến độ; không để xảy ra tình trạng bị phê bình, nhắc nhở.

+ Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (*chuyển đổi số*) trong hoạt động công vụ ở các cơ quan, đơn vị và chính quyền cấp xã.

+ Các nhiệm vụ, giải pháp CCHC phải cụ thể, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế của xã và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền cải cách hành chính

1.1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; xây dựng Kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra cải cách hành chính tại các cơ quan chuyên môn thuộc xã; tăng cường công tác kiểm tra đột xuất; Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung nhằm điều chỉnh, ban hành lại Kế hoạch CCHC năm 2025 của xã phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp để thực hiện trong các tháng còn lại của năm 2025; ban hành văn bản chỉ đạo triển khai đồng bộ, liên tục các nội dung CCHC đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

+ Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

+ Sản phẩm: các Kế hoạch của UBND xã; báo cáo kết quả thực hiện.

+ Thời gian thực hiện: Kế hoạch CCHC của xã ban hành chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày Kế hoạch của UBND tỉnh được ban hành; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

1.2. Thực hiện kiểm tra công tác CCHC nhằm đôn đốc, hướng dẫn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các phòng chuyên môn.

+ Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

+ Sản phẩm: Kế hoạch kiểm tra các cơ quan, đơn vị; báo cáo kết quả kiểm tra; kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

+ Thời gian thực hiện: Trong năm 2025

1.3. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để theo dõi, chỉ đạo.

+ Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

+ Sản phẩm: Báo cáo kết quả thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị.

+ Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu của UBND tỉnh.

2. Cải cách thể chế

2.1. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND và Chủ tịch UBND xã, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

+ Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND.

- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

- + Sản phẩm: 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo chất lượng, tính khả thi cao.

2.2. Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND xã ban hành, kịp thời tham mưu cho UBND xã xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- + Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND xã.

- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

- + Sản phẩm: Báo cáo.

- + Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

2.3. Tập trung theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện xử lý kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật đối với những quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Đặc biệt các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- + Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND xã.

- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

- + Sản phẩm: Báo cáo, công văn và các văn bản xử lý.

- + Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2.4. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình pháp luật ở địa phương.

- + Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND xã.

- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

- + Sản phẩm: Báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý những vấn đề pháp hiện qua theo dõi.

- + Thời gian thực hiện: Quý IV/2025

2.5. Thường xuyên đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; hướng dẫn thực hiện Kế hoạch số 137/KH – UBND ngày 18/6/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- + Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND.

- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

- + Sản phẩm: Công văn triển khai; báo cáo kết quả thực hiện.

- + Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Cập nhật, xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC; Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn xã.

- + Cơ quan chủ trì thực hiện: Trung tâm phục vụ hành chính công.
- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.
- + Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện.
- + Thời gian thực hiện: Quý III/2025; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

3.2. Thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC để kiến nghị, đề xuất loại bỏ các TTHC rườm rà, chống chéo để bị lợi dụng để tham nhũng

- + Cơ quan chủ trì thực hiện: Trung tâm phục vụ hành chính công
- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị
- + Sản phẩm: Báo cáo
- + Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3.3. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử và danh sách cán bộ, công chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ theo Quyết định 766/QĐ – TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ

- + Cơ quan chủ trì thực hiện: Trung tâm phục vụ hành chính công.
- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.
- + Sản phẩm: Kết quả đánh giá chất lượng thực hiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện TTHC, dịch vụ công.
- + Thời gian thực hiện: Định kỳ hàng tháng trong năm.

3.4. Thường xuyên thống kê, cập nhật để thực hiện công bố, công khai TTHC nội bộ.

- + Cơ quan chủ trì thực hiện: Trung tâm phục vụ hành chính công.
- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.
- + Sản phẩm: TTHC nội bộ được thống kê, công bố, cập nhật, công khai.
- + Thời gian thực hiện: thường xuyên trong năm.

3.5. Nhiệm vụ triển khai, báo cáo kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo Nghị quyết số 66/NQ – CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 81/KH – UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ – CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

- + Cơ quan chủ trì thực hiện: Trung tâm phục vụ hành chính công .
- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.
- + Sản phẩm: Báo cáo kết quả.
- + Thời gian thực hiện: Thực hiện theo Kế hoạch số 81/KH – UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh.

3.6. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ

người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử và danh sách cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ theo Quyết định số 766/QĐ – TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Cơ quan thực hiện: Trung tâm phục vụ hành chính công chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc công khai kết quả đánh giá trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm

3.7. Thường xuyên thống kê, cập nhật để thực hiện công bố danh mục TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và TTHC bị bãi bỏ.

+ Cơ quan chủ trì thực hiện: Trung tâm phục vụ hành chính công.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

+ Sản phẩm: Báo cáo kết quả.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3.8. Thực hiện niêm yết và đăng tải công khai, minh bạch TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

+ Cơ quan chủ trì thực hiện: Trung tâm phục vụ hành chính công.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

+ Sản phẩm: các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được đăng tải đầy đủ, kịp thời trên trang thông tin điện tử của xã; niêm yết tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3.9. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ – TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 131/NQ – CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

+ Cơ quan chủ trì thực hiện: Trung tâm phục vụ hành chính công .

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

+ Sản phẩm: Theo Kế hoạch số 140/KH – UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh.

+ Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch số 140/KH – UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh đối với những nhiệm vụ được giao trong năm 2025.

3.10. Triển khai, tổ chức đánh giá mức độ hài lòng trong việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

+ Cơ quan chủ trì thực hiện: Trung tâm phục vụ hành chính công.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

+ Sản phẩm: Văn bản trả lời kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3.11. Tiếp nhận, xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc liên quan đến cán bộ, công chức và cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết TTHC.

+ Cơ quan chủ trì thực hiện: Trung tâm phục vụ hành chính công.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

+ Sản phẩm: Văn bản trả lời kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3.12. Thực hiện kiểm tra, giám sát gắn với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện cải cách TTHC.

+ Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

+ Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo kết quả kiểm tra; kiến nghị xử lý.

+ Thời gian thực hiện: Tổ chức kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất trong năm 2025.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Tiếp tục rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (nếu có).

+ Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

+ Sản phẩm: Quyết định của UBND xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

4.2. Tiếp tục rà soát, bổ sung, ban hành lại quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND xã theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền (nếu có).

+ Cơ quan chủ trì thực hiện: Các phòng chuyên môn.

+ Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa – Xã hội.

+ Sản phẩm: Quyết định của UBND xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

4.3. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành.

+ Cơ quan chủ trì thực hiện: Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã.

+ Cơ quan phối hợp: Các phòng chuyên môn.

+ Sản phẩm: Quyết định của UBND xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

4.4. Tiếp tục rà soát, bổ sung, ban hành lại quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền (nếu có).

- + Cơ quan chủ trì thực hiện: Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã.
- + Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị có liên quan.
- + Sản phẩm: Quyết định của UBND xã.
- + Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

4.5. Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định của Chính phủ.

- + Cơ quan chủ trì thực hiện: Các phòng chuyên môn; các đơn vị sự nghiệp công lập.
- + Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị có liên quan.
- + Sản phẩm: Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.
- + Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Thường xuyên rà soát, xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- + Cơ quan chủ trì thực hiện: Các đơn vị sự nghiệp công lập.
- + Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị có liên quan.
- + Sản phẩm: Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.
- + Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

5.2. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định 59/2019/NĐ – CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

- + Cơ quan chủ trì thực hiện: Các cơ quan, đơn vị.
- + Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị có liên quan.
- + Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo.
- + Thời gian thực hiện: Báo cáo kết quả thực hiện vào tháng 11 năm 2025.

5.3. Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng năm 2025 phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của xã.

- + Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội
- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập.
- + Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo.
- + Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

5.4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Chỉ thị 35/CT – TTg ngày 17/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 48/2021/QĐ – UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh; Chỉ thị

31 – CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 17/CT – UBND ngày 10/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- + Cơ quan chủ trì thực hiện: Các cơ quan, đơn vị.
- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.
- + Sản phẩm: Kế hoạch kiểm tra; các văn bản chỉ đạo; báo cáo kết quả thực hiện.
- + Thời gian thực hiện: Ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất trong năm 2025 theo thẩm quyền.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách địa phương năm 2025 đảm bảo theo quy định.

- + Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng kinh tế
- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.
- + Sản phẩm: Văn bản.
- + Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

6.2. Xây dựng dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2026 – 2028.

- + Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng kinh tế
- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.
- + Sản phẩm: Văn bản.
- + Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025.

6.3. Xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 – 2030

- + Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng kinh tế
- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.
- + Sản phẩm: Văn bản.
- + Thời gian thực hiện: Khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tổ chức phát động phong trào “bình dân học vụ số”
- + Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội.
- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập.
- + Sản phẩm: Tổ chức Lễ phát động.
- + Thời gian thực hiện: Quý IV ban hành kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị

- Chủ động triển khai và phối hợp chặt chẽ, có trách nhiệm với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao

tại Kế hoạch này.

- Thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính đã phân công cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để theo dõi, chỉ đạo.

- Các cơ quan, đơn vị, theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân xã giao.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Là cơ quan Thường trực tham mưu, giúp UBND xã chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch này; tổng hợp báo cáo UBND xã, Chủ tịch UBND xã về tình hình, kết quả thực hiện CCHC theo quy định; kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC năm 2025 của xã theo hướng dẫn của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính của xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trong hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND - UBND và các đơn vị liên quan theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần về “Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số” thuộc Chỉ số Cải cách hành chính của xã.

3. Văn phòng HĐND – UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách thể chế.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả các chỉ số thành phần của Chỉ số Cải cách thể chế của xã.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân xã các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính của xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã

thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét, bố trí kinh phí thực hiện cải cách hành chính. Đồng thời, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính theo đúng quy định.

- Thực hiện theo thẩm quyền hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân xã đơn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân xã giao.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, triển khai về kết quả chỉ số thành phần “*Cải cách tài chính công*” thuộc Chỉ số Cải cách hành chính của xã.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn xã năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Mar. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo UBND xã (**qua phòng Văn hóa – Xã hội**) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh ;
- Phòng CCHC-thanh niên và VT-LT;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã ;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các đơn vị, phòng chuyên môn trực thuộc UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Đức Mỹ